TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Bản án số: 70/2017/DS-ST Ngày 20-12-2017. V/v tranh chấp hợp đồng mua bán.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Văn Thái.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Bé.

Bà Huỳnh Thị Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2017/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 60/2017/QĐST-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Bé S, sinh năm: 1961.

Cư trú tại: Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*:

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1975.

2. Bà Huỳnh Thị Lệ H, sinh năm: 1979.

Cùng cư trú tại: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

(Bà S có mặt; bà H, ông P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 28/9/2017 và những lời khai trình trước Toà, bà Nguyễn Thị Bé S là nguyên đơn trình bày: Vào khoảng tháng 07 năm 2014 bà có

bán thức ăn nuôi gà cho ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Lệ H, hai bên thỏa thuận bà S bán thức ăn chăn nuôi cho ông P và bà H, khi bán gà phải thanh toán hoàn tất tiền mua thức ăn cho bà S. Ông P và bà H đã bán hết gà nhưng không thanh toán tiền mua thức ăn cho bà S, đến ngày 07/01/2015 ông P và bà H thiếu nợ mua bán thức ăn gia súc số tiền vốn là 62.780.000 đồng, bà S đã nhiều lần đến nhà đòi nợ nhưng ông P và bà H trả nhiều lần được 31.000.000 đồng. Hiện nay ông P và bà H còn thiếu nợ tiền mua bán thức ăn gia súc là 31.780.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Lệ H liên đới trả số tiền nợ mua bán thức ăn chăn nuôi là 40.424.000 đồng, trong đó nợ vốn gốc là 31.780.000 đồng, nợ lãi chậm trả tính từ ngày 07/01/2015 đến ngày 07/09/2017 với lãi suất 0.85%/tháng là 8.644.000 đồng.

- *Bị đơn bà Huỳnh Thị Lệ H tại biên bản hòa giải ngày 23/10/2017 tại Tòa án trình bày*: Bà thống nhất với lời trình bày của bà S về quá trình mua bán thức ăn chăn nuôi gà của vợ chồng bà và bà S. Hiện nay, vợ chồng bà còn nợ tiền mua thức ăn chăn nuôi của bà S là 31.780.000 đồng. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên vợ chồng bà xin không trả số tiền lãi chậm trả là 8.644.000 đồng. Vợ chồng bà trả số tiền nợ gốc là 31.780.000 đồng, theo hình thức trả dần, mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên.

- *Ông Nguyễn Văn P là đồng bị đơn*: theo xác nhận của Công an xã Phú Ngãi Trị ngày 28/9/2017, ông P hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án nhiều lần tống đạt hợp lệ các thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bà Huỳnh Thị Lệ H để giao lại cho ông P nhưng ông P, bà H vắng mặt không lý do, do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Lệ H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Qua lời khai trình của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Nguyễn Thị Bé S với ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Lệ H có phát sinh tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, việc tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết theo quy định.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Nguyễn Thị Bé S với bà Huỳnh Thị Lệ H khai trình thống nhất trong thời gian từ tháng 07 năm 2014 bà Bé S có bán thức ăn nuôi gà cho ông P và bà H, hai bên thỏa thuận khi ông P, bà H bán gà phải

thanh toán hoàn tất tiền mua thức ăn chăn nuôi cho bà Bé S, nếu thanh toán chậm trễ qua ngày 15/10/2014 phải trả lãi chậm trả 3%/tháng, qua một thời gian mua bán, ông P, bà H đã bán hết gà nhưng chưa thanh toán hoàn tất tiền mua thức ăn gà cho bà Bé S, tính đến ngày 07/01/2015 ông P, bà H còn nợ tiền vốn mua thức ăn chăn nuôi gà là 62.780.000 đồng, sau đó có trả nhiều lần được 31.000.000 đồng, còn nợ tiền thức ăn chăn nuôi gà là 31.780.000 đồng, nhưng các đương sự không thống nhất về cách thức và thời gian thanh toán nợ. Bà Bé S yêu cầu ông P và bà H phải liên đới trả số nợ vốn gốc và tiền lãi chậm trả tổng cộng là 40.424.000 đồng, trong đó nợ gốc là 31.780.000 đồng, nợ lãi chậm trả tính từ ngày 07/01/2015 đến ngày 07/09/2017 với lãi suất 0.85%/tháng (31.780.000 đ x 0,85% x 32 tháng = 8.644.000 đ) là 8.644.000 đồng. Bà Lệ H đồng ý trả số nợ vốn gốc nhưng trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi trả xong nợ và không phải trả tiền lãi chậm trả.

Giữa bà Nguyễn Thị Bé S với ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Lệ H thỏa thuận việc mua bán thức ăn chăn nuôi gà, có thời hạn phải thanh toán hoàn tất tiền mua thức ăn chăn nuôi, chậm thanh toán thì phải trả lãi chậm trả 3%/tháng. Tính đến ngày 07/01/2015 ông P, bà H còn thiếu nợ tiền vốn gốc tiền thức ăn chăn nuôi của bà Bé S số tiền 31.780.000 đồng. Bà Bé S yêu cầu ông P, bà H phải trả số nợ vốn gốc và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 07/01/2015 đến ngày 07/9/2017 tổng cộng vốn lãi là 40.424.000 đồng. Xét thấy các đương sự khi xác lập hợp đồng mua bán có thỏa thuận thời gian thanh toán nợ, nếu chậm thanh toán thì phải trả lãi chậm trả là 3%/tháng, nhưng bà Bé S chỉ yêu cầu ông P, bà H trả lãi chậm trả là 0,85%/tháng là có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 288, 357, 430 và 440 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được chấp nhận. Bà H xin trả dần nợ vốn mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi xong nợ vốn gốc, không phải trả lãi chậm trả, yêu cầu này của bà H không được nguyên đơn chấp nhận và cũng không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận. Do đó cần buộc ông P, bà H phải liên đới thanh toán nợ vốn gốc mua thức ăn chăn nuôi và tiền lãi chậm trả cho bà Bé S tổng cộng là 40.424.000 đồng. Khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền ở giai đoạn thi hành án thì phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Lệ H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội là

2.021.200 đồng (40.424.000 đ x 5% = 2.021.200 đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 288, 357, 430 và 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn nuôi gà của bà Nguyễn Thị Bé S đối với ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Lệ H.

Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Lệ H có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ mua thức ăn nuôi gà cho bà Nguyễn Thị Bé S số tiền 40.424.000 đồng. (Bốn mươi triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn đồng). Trong đó: Nợ vốn gốc là 31.780.000 đồng. Tiền lãi chậm trả là 8.644.000 đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị Bé S có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Lệ H chưa thi hành hoàn tất số tiền phải thi hành, thì ông P, bà H còn phải phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Lệ H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.021.200 đồng. Bà Nguyễn Thị Bé S không phải chịu án phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí bà Bé S đã nộp là 1.011.000 đồng, theo biên lai thu số 0007869 ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Thái